

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 11262-2:2015

ISO 10145-2:1993

Xuất bản lần 1

**DAO PHAY NGÓN CÓ ĐẦU DAO HỢP KIM CỨNG
DẠNG XOẮN ĐƯỢC HÀN VỎY CỨNG -
PHẦN 2: KÍCH THƯỚC CỦA DAO PHAY NGÓN
CÓ THÂN DAO DẠNG CÔN 7/24**

*End mills with brazed helical hardmetal tips --
Part 2: Dimensions of end mills with 7/24 taper shank*

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

TCVN 11262-2:2015 hoàn toàn tương đương ISO 10145-2:1993.

TCVN 11262-2:2015 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 29, *Dụng cụ cầm tay* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 11262 (ISO 10145), *Dao phay ngón có đầu dao hợp kim cứng dạng xoắn được hàn vảy cứng* bao gồm các phần sau:

- Phần 1: Kích thước của dao phay ngón có thân dao hình trụ
- Phần 2: Kích thước của dao phay ngón có thân dao dạng côn 7/24

Dao phay ngón có đầu dao hợp kim cứng dạng xoắn được hàn vảy cứng –

Phần 2: Kích thước của dao phay ngón có thân dao dạng côn 7/24

End mills with brazed helical hardmetal tips

Part 2: Dimensions of end mills with 7/24 taper shank

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định các kích thước chung của dao phay ngón có đầu dao hợp kim cứng dạng xoắn được hàn vảy cứng có thân dao dạng côn với độ côn 7/24.

Qui định hai kiểu dao phay ngón có thân dao dạng côn 7/24:

- Dao phay ngón có thân dao dạng côn 7/24 dùng cho thay dao bằng tay phù hợp với ISO 297;
- Dao phay ngón có thân dao dạng côn 7/24 dùng cho các bộ phận thay dao tự động phù hợp với ISO 7388-1.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các dao ngón xoắn trái (lưỡi trái) và xoắn phải (lưỡi phải) bất kể góc xoắn và số rãnh xoắn.

2 Tài liệu viện dẫn

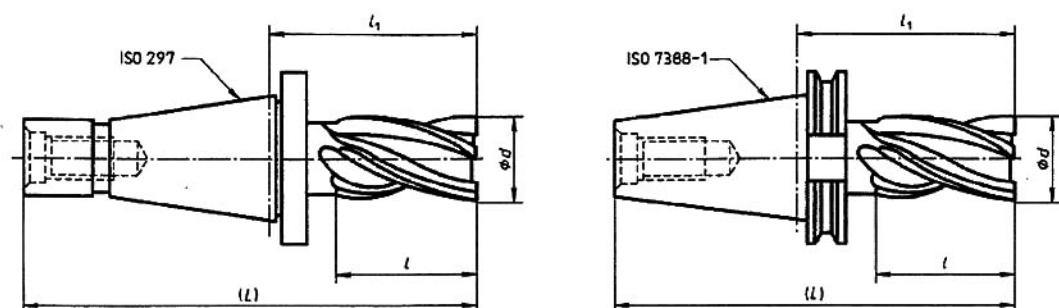
Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

ISO 297: 1988, *7/24 tapers for tool shanks for manual changing (Côn 7/24 dùng cho các thân dao thay dao bằng tay)*;

ISO 7388-1: 1983, *Tool shanks with 7/24 taper for automatic tool changers – Part 1: Shanks Nos 40, 45 and 50 – Dimensions (Thân dao có độ côn 7/24 dùng cho các bộ phận thay dao tự động – Phần 1: Các thân dao số 40, 45 và 50 – Kích thước)*;

3 Kích thước

Các kích thước của dao phay ngón được chỉ dẫn trên Hình 1 và được qui định trong Bảng 1.



Kiểu 1: Có thân dao dạng côn 7/24 dùng cho thay dao bằng tay

Kiểu 2: Có thân dao dạng côn 7/24 dùng cho các bộ phận thay dao tự động

Hình 1

Bảng 1

Kích thước tính bằng milimet

d	l	Kiểu 1				Kiểu 2			
		Côn số 40		Côn số 50		Côn số 40		Côn số 50	
		l_1	L	l_1	L	l_1	L	l_1	L
k12	+3 0	+3 0		+3 0		+3 0		+3 0	
32	40	84	177,4	—	—	91	159,4	—	—
	50	94	187,4	—	—	101	169,4	—	—
40	50	94	187,4	103	229,8	101	169,4	107	208,75
	63	107	200,4	116	242,8	114	182,4	120	221,75
50	50	94	187,4	103	229,8	101	169,4	107	208,75
	80	124	217,4	133	259,8	131	199,4	137	238,75
63	63	—	—	116	242,8	—	—	120	221,75
	100	—	—	153	279,8	—	—	157	258,75